

Số: **829** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **16** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Anh Đăng để thực hiện Dự án Khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Phú Bình;

Căn cứ Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Xét Đơn xin giao đất của Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng đề ngày 06/03/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 71/TTr-SNNMT ngày 21/3/2025 về việc đề nghị giao đất cho Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng để thực hiện dự án Khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (đợt 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất

1. Giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số: 4601146762, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/11/2013, địa chỉ tại: xóm Quyết Tiến 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), diện tích 11.952,6 m² đất tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, để thực hiện Dự án Khu đô thị Cầu Cỏ, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, cụ thể như sau:

1.1. Diện tích đất: 4.894,8 m².

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 17 tháng 5 năm 2074.

Phương thức giao đất theo kết quả: Thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

1.2. Diện tích đất: 7.057,8 m² để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất giao thông của Khu đô thị. Nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) tờ bản đồ địa chính số 24, số 25, số 30, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 20/3/2025, được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận ngày 20/3/2025.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất;
- Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất sau khi nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

2. Chi cục Thuế Khu vực VII chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có), phí, lệ phí theo quy định.
- Thông báo cho Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác theo quy định.
- Thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định.

3. Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế, phối hợp xác định khoản tiền được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có); có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; bàn giao

cho địa phương và các cơ quan chức năng quản lý phần diện tích đất và các công trình theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; nộp tiền theo quy định của pháp luật để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng; thực hiện nghiêm chỉnh phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa theo phương án đã được phê duyệt.

4. UBND huyện Phú Bình đơn đốc chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; giám sát việc bóc tách, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa để thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực VII, Chủ tịch UBND huyện Phú Bình, Chủ tịch UBND thị trấn Hương Sơn, Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin tỉnh) chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT. Thông tin tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - TT. Thông tin tỉnh;
 - TT. Hành chính công tỉnh;
 - Lưu: HS, VT, CNNXD.
- Anhd. 3.2025 (MC)
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: *829* /QĐ-UBND ngày *16* tháng 3 năm 2025
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên lô QH	Số tờ bản đồ địa chính	Loại đất	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Đất ở			4.894,8	
	DO - 01	24	Đất ở tại đô thị	216,9	
	DO - 02	24	Đất ở tại đô thị	210,5	
	DO - 03	24	Đất ở tại đô thị	52,0	
	DO - 05	24	Đất ở tại đô thị	0,3	
	DO - 06	24	Đất ở tại đô thị	494,2	
	DO - 07	24	Đất ở tại đô thị	7,8	
	DO - 08	24	Đất ở tại đô thị	1.010,0	
	DO - 09	24	Đất ở tại đô thị	1.195,4	
	DO - 10	24	Đất ở tại đô thị	1.264,2	
	DO - 11	24	Đất ở tại đô thị	313,9	
		25	Đất ở tại đô thị	129,6	
II	Đất hạ tầng kỹ thuật			7.057,8	
	CX	24	Đất cây xanh	1.422,2	
	HTKT	24	Đất hạ tầng kỹ thuật	488,4	
		24	Đất hạ tầng kỹ thuật	26,8	
	DGT	24	Đất giao thông	5.073,4	
		30	Đất giao thông	47,0	
	Tổng cộng			11.952,6	